TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Châu;
2. Ông Phạm Huy Điệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đức Huấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2020/TB-TA ngày 10/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Tr, xã H, huyện O, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn Ê, sinh năm 1984; trú tại: Thôn B, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Chị Tr, anh Ê vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Tr trình bày: Chị và anh Hà Văn Ê kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến

năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống và nuôi dạy con. Do vợ chồng mâu thuẫn, năm 2014 chị đã đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại huyện O, Thành phố Hà Nội, cũng từ đó đến nay hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ê đã hết, không thể quay lại chung sống hạnh phúc được nữa nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ê có 01 con là Hà Thị Tú A sinh ngày 06/6/2011, hiện chị đang nuôi con. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Ê phải cấp dưỡng cho con.

Tại biên bản lấy lời khai- anh Ê trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Tr trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình; mặt khác, gia đình bố mẹ chị Tr yêu cầu anh phải về bên gia đình chị Tr ở, anh không đồng ý. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống khoảng 7 năm nay, hai vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị Tr khởi kiện xin ly hôn, anh muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ, còn nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Do tính chất công việc anh thường đi làm xa nhà nên anh đề nghị Tòa án giao con cho chị Tr nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Tr, anh Ê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Tú A là con chung của chị Tr, anh Ê trình bày: Hiện cháu đang ở cùng mẹ (chị Tr) tại xã H, huyện O, Thành phố Hà Nội; cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên Tòa: Chị Tr, anh Ê vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Tr, anh Ê đều giữ nguyên yêu cầu, đề nghị và những nội dung đã khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Hà Văn Ê; giao con Hà Thị Tú A cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Ê phải cấp dưỡng cho con; chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Tr, bị đơn – anh Hà Văn Ê vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hà Văn Ê kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện Gi nơi sinh sống của anh Ê tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh Ê là hợp pháp.

[3] Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, anh Ê xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, nhiều năm nay vợ chồng không gặp gỡ, quan tâm đến nhau nhưng anh vẫn muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ, nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ năm 2014 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Tr ly hôn anh Ê.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Tr và anh Ê có 01 con là Hà Thị Tú A sinh ngày 06/6/2011, hiện đang ở với chị Tr. Cháu Tú A có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Tr) sau khi anh chị ly hôn. HĐXX thấy rằng, do công việc thường xuyên làm xa nhà nên anh Ê đề nghị Tòa án giao con cho chị Tr nuôi dưỡng, còn chị Tr hiện làm công nhân, có chỗ ở, thu nhập ổn định hàng tháng từ 8 đến 10 triệu đồng, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ê phải cấp dưỡng cho con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu Tú A cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Ê phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tr ly hôn anh Hà Văn Ê.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Hà Thị Tú A sinh ngày 06/6/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Ê phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Hà Văn Ê có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0004955 ngày 04 tháng 12 năm 2019.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Tr, anh Hà Văn Ê có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã H, H.Gi;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân